

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ - ST

Ngày 27 tháng 5 năm 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Minh T, sinh năm 1991 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Minh Trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 22/9/2023, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống với gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến giữa năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã anh H không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2024 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/01/2024, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Hoàng A vì cháu Hoàng A chưa đủ 36 tháng tuổi, không yêu cầu anh H phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đi làm công ty thu nhập bình quân từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2025 và anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H trình bày:

Anh và chị Hà Minh T kết hôn với nhau ngày 22/9/2023 trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, hay cãi vã. Nay chị T đề nghị ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/01/2024, hiện cháu Hoàng A đang ở với chị T. Ly hôn anh nhất trí để chị T nuôi dưỡng cháu Hoàng A. Cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Hà Minh T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/01/2024; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh H có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản và anh Hùng có quyền thay đổi nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hà Minh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Mạnh H, bị đơn đang trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Minh T và anh Nguyễn Mạnh H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngọt ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Chị T và anh H sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh H, anh H đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/01/2024, hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh H đồng ý. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu Hoàng A còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, để tránh sáo trộn nên giao cho chị T nuôi con. Việc chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T và anh H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Hà Minh T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao chị Hà Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/01/2024, hiện đang ở cùng chị T. Anh H

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ty. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hà Minh T tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000727 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Trả lại chị T 150.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch.
- UBND xã Hợp Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huệ